

Số: **22/2026/QĐST-HNGĐ**

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 501/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn T, sinh ngày 20/5/2003;
CCCD số: 019203005238 cấp ngày 02/7/2021;
Nơi cấp: Cục C về TTXH;
Địa chỉ: Xóm B, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nghiêm Thị A, sinh ngày 27/01/2005;
CCCD số: 019305010165 cấp ngày 17/8/2021;
Nơi cấp: Cục C về TTXH;
Địa chỉ: Xóm L, xã K, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đào Văn T và chị Nghiêm Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn T và chị Nghiêm Thị A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đào Văn T và chị Nghiêm Thị A đều xác định vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Anh Đào Văn T và chị Nghiêm Thị A đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Đào Văn T và chị Nghiêm Thị A đều xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đào Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002950 ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả cho anh T 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6;7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Tân Khánh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Giang

